

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày 01/4/2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ và bà Hà Thị Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 01/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2021, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Đào Ngọc S**, sinh năm 1980

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh Sáng có mặt, chị Hạ vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đào Ngọc S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 26/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống chung cùng gia đình nhà anh tại Thôn X, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Anh và chị Hạ sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh và chị Hạ có 03 con chung là cháu Đào Thị Minh Ngọc, sinh ngày 06/11/2007, cháu Đào Thị Anh Thư, sinh ngày 02/6/2009 và cháu Đào Ngọc Đăng Khoa, sinh ngày 11/10/2017, hiện nay các cháu đang ở với chị Hạ cùng với mẹ anh. Theo nguyện vọng của cháu Ngọc và cháu Thư xin ở với chị Hạ, còn cháu Khoa còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên sau khi ly hôn anh yêu cầu chị Hạ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 cháu Đào Thị Minh Ngọc, cháu Đào Thị Anh Thư và cháu Đào Ngọc Đăng Khoa. Anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu Khoa mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung: Anh xác định anh và chị Hạ không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng chị Hạ không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành đi xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương được biết, hiện chị Hạ đang làm ăn, sinh sống tại Thôn X, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, nhưng chị Hạ từ chối nhận các tài liệu của Tòa án, có lần chị Hạ trực tiếp nhận nhưng từ chối không lên Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các tài liệu khác tại địa phương nơi chị Hạ cư trú, để chị Hạ đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng chị Hạ đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, anh Sáng có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành phiên hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện: Anh Đào Ngọc S và chị Phạm Thị H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Sáng, chị Hạ về chung sống với gia đình anh Sáng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hoà thuận bình thường, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống nên tình cảm vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn quan tâm đến nhau nữa, anh Sáng và chị Hạ sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, hiện vợ chồng anh Sáng, chị Hạ không còn tồn tại một gia đình, hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, Anh Sáng và chị Hạ có 03 con chung là cháu Đào Thị Minh Ngọc, sinh ngày 06/11/2007, cháu Đào Thị Anh Thư, sinh ngày 02/6/2009 và cháu Đào Ngọc Đăng Khoa, sinh ngày 11/10/2017, hiện nay các cháu đang ở với chị Hạ cùng với mẹ anh Sáng. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng anh Sáng và chị Hạ địa phương không nắm được. Về hộ khẩu thường trú, anh Sáng và chị Hạ đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn X, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay

chị Hạ đi làm Công ty gần nhà nhưng sáng đi sớm tối về muộn nên thôn không thể giao trực tiếp các tài liệu của Tòa án cho chị Hạ được. Về thu nhập bình quân của anh Sáng, chị Hạ địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đào Ngọc S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày, về quan hệ hôn nhân, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H. Về con chung, anh xác định anh và chị Hạ có 03 con chung là cháu Đào Thị Minh Ngọc, sinh ngày 06/11/2007, cháu Đào Thị Anh Thư, sinh ngày 02/6/2009 và cháu Đào Ngọc Đăng Khoa, sinh ngày 11/10/2017, hiện nay các cháu đang ở với chị Hạ cùng với mẹ anh. Theo nguyện vọng của cháu Ngọc và cháu Thư xin ở với chị Hạ, còn cháu Khoa còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên sau khi ly hôn anh yêu cầu chị Hạ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 cháu. Anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu Khoa mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung, anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Đào Ngọc S được ly hôn với chị Phạm Thị H. Về con chung, giao cháu Đào Thị Minh Ngọc, sinh ngày 06/11/2007, cháu Đào Thị Anh Thư, sinh ngày 02/6/2009 và cháu Đào Ngọc Đăng Khoa, sinh ngày 11/10/2017 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đào Ngọc S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đào Ngọc Đăng Khoa mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, anh Sáng không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung, anh Sáng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí, anh Đào Ngọc S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn anh Đào Ngọc S và chị Phạm Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Phạm Thị H có

hộ khẩu thường trú tại Thôn X, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nên anh Sáng khởi kiện xin ly hôn với chị Hạ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ với chính quyền địa phương được biết, chị Hạ có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại Thôn X, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Địa phương cho biết, chị Hạ có biết việc anh Sáng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị Hạ không đến Tòa án để giải quyết. Tòa án đã gửi giấy triệu tập và tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại địa phương nơi chị Hạ cư trú để chị Hạ đến Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Hạ không đến Tòa án giải quyết vụ việc, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Hạ vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp các văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, và các chứng cứ kèm theo. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Ngọc S và chị Phạm Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, như vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Sáng, chị Hạ sống với gia đình anh Sáng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hoà thuận bình thường, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, anh Sáng và chị Hạ sống ly thân từ năm 2017 đến nay nên không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét quan hệ hôn nhân của anh Sáng và chị Hạ thấy rằng mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của anh Sáng là có căn cứ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Sáng. Xử cho anh Đào Ngọc S được ly hôn với chị Phạm Thị H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đào Ngọc S và chị Phạm Thị H có 03 con chung là cháu Đào Thị Minh Ngọc, sinh ngày 06/11/2007, cháu Đào Thị Anh Thư, sinh ngày 02/6/2009 và cháu Đào Ngọc Đăng Khoa, sinh ngày 11/10/2017, hiện nay cả cháu đang ở với chị Hạ cùng với mẹ anh Sáng tại Thôn X, xã T, huyện Yên Sơn. Theo nguyện vọng của cháu Ngọc và cháu Thư xin được ở với chị Hạ, còn cháu Khoa còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Tân (là mẹ đẻ của anh Sáng), bà Tân nhất trí để cho chị Hạ ở nhà bà để nuôi con và bà sẽ hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để chị Hạ nuôi con. nên sau khi ly hôn anh yêu cầu chị Hạ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 cháu. Anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu Khoa mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi.

Xét về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung sau khi ly hôn và xét điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung thì anh Sáng và chị Hạ có quyền và điều kiện như nhau. Căn cứ theo nguyện vọng của cháu Ngọc và cháu Thư xin được ở với chị Hạ, còn cháu Khoa còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Về phía gia đình nhà anh Sáng cũng đồng ý tạo điều kiện về mọi mặt để chị Hạ nuôi con, hiện chị Hạ cũng có công ăn việc làm ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi con chung nên Hội đồng xét xử cần giao 03 con chung là cháu Đào Thị Minh Ngọc, sinh ngày 06/11/2007, cháu Đào Thị Anh Thư, sinh ngày 02/6/2009 và cháu Đào Ngọc Đăng Khoa, sinh ngày 11/10/2017 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Sáng tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đào Ngọc Đăng Khoa mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp, anh Sáng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh Đào Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Anh Sáng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Ngọc S phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Ngọc S.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Ngọc S được ly hôn với chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Đào Thị Minh Ngọc, sinh ngày 06/11/2007, cháu Đào Thị Anh Thư, sinh ngày 02/6/2009 và cháu Đào Ngọc Đăng Khoa, sinh ngày 11/10/2017 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đào Ngọc S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đào Ngọc Đăng Khoa mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi và anh Sáng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đào Ngọc S chậm cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đào Ngọc S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003874, ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, anh Sáng còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Phạm Thị H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/4/2022), chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Trung Môn (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Huệ - Hà Thị Vinh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Sơn Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy